

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Đê

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh ngày 18/02/2001 tại **A, Kiên Giang**; CCCD số 091201013833; Nơi cư trú: **ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang**; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông **Lê Văn T** (chết) và bà **Lê Thị G**; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số: 30/2022/HSST; Về nhân thân: ngày 19/9/2023 bị TAND huyện An Biên, Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến ngày 16/01/2024 chấp hành xong hình phạt và phạm tội Cướp giật tài sản nên bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Nguyễn Gi S**, sinh năm 2004. Địa chỉ: **ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang** (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày 28/3/2023, anh Nguyễn Gi S, sinh năm 2004, thường trú ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, số máy E3TE023983, số khung RLCUE1710FY0117635, mang biển kiểm soát 68M1-177.43 do anh Nguyễn Gi N, sinh 1994 (anh ruột Nguyễn Gi S) đứng tên chủ sở hữu giấy chứng nhận đăng ký xe chở bị can Lê Văn Đ, sinh 2001, thường trú ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang đi thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khi đến thị trấn thứ 11, anh Nguyễn Gi S dừng xe trước cửa một mình đi vào cửa hàng “Hung Ty” cầm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9, màu xanh của Gi Sol với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, anh Gi S đi ra xe thì bị can Đ hỏi Gi S cầm được bao nhiêu tiền thì anh Gi S trả lời cầm được 1.000.000 đồng. Sau đó, anh Gi S điều khiển xe máy tiếp tục chở bị can Đ đi chơi và ăn uống. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày bị can Đ rủ anh Gi S đi nhậu thì anh Gi S đồng ý. Bị can Đ nói với anh Gi S chạy đến nhà bạn của bị can rước người bạn tên Mai Đức M, sinh 1994, thường trú khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cùng đi uống rượu. Anh Nguyễn Gi S điều khiển xe máy chở bị can Đ và M đến quán karaoke “N” thuộc ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để uống rượu và hát karaoke. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ, lúc này anh Gi S đưa cái ví da của mình cho Đ để lấy tiền boa cho 02 nhân viên phục vụ mỗi người 200.000 đồng, còn lại 400.000 đồng. Sau khi trả tiền boa xong bị can Đ thấy anh Gi S đã say nên không trả lại cái ví da mà lấy bỏ vào túi của bị can Đ. Sau đó, bị can Đ hỏi Gi S mượn chìa khoá xe máy để chở M và bạn (không biết rõ, họ tên, địa chỉ) về nhà rồi quay lại rước anh Gi S thì được anh Gi S đồng ý. Bị can điều khiển xe đưa M và người bạn về nhà thì bị can Đ không quay lại rước anh Gi S như đã hứa mà tìm nhà trọ ngủ. Sáng hôm sau bị can Đ điều khiển xe máy của anh Gi S chạy đến xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau thì phát hiện trong ví da của anh Gi S có phiếu cầm điện thoại nên bị can Đ điều khiển xe quay lại cửa hàng “Hung Ty” để chuộc điện thoại. Sau khi chuộc điện thoại xong bị can tiếp tục chạy xe về xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau đem xe của anh Gi S đến tiệm cầm đồ “Duy Cảnh” bán xe, kèm theo giấy đăng ký xe tên Nguyễn Gi N lấy 4.000.000 đồng để tiêu xài. Đến chiều cùng ngày bị can thuê xe về An M1 đến cửa hàng “Hung Ty” cầm điện thoại Oppo A9 của anh Gi S lấy 1.000.000 đồng. Đến khoảng 02 đến 03 ngày hôm sau thì bị can thuê xe ôm đến cửa hàng “Hung Ty” chuộc điện thoại đem về xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau bán cho một thanh niên đi ghe biển (không biết tên, tuổi, địa chỉ...) với giá 2.000.000 đồng. Đối với các loại giấy tờ của bị hại như ATM, giấy phép lái xe bị can Đ đã ném bỏ trên đường đi xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau không nhớ vị trí, giấy CCCD của bị hại thì bị can bỏ lại nhà trọ. Quá bức

xúc trước hành vi của bị can **Lê Văn Đ** nên anh **Nguyễn Gi S** đã trình báo Cơ quan Công an để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 kết luận: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, b iền kiểm soát số 68M1 - 177.43, số máy E3TEO 23983, số khung RLCUE1710FY017635, giá trị tài sản còn lại là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A9 mua tháng 3/2023 giá trị còn lại 1.500.000 đồng ; 01 ví da màu đen, không có nhãn hiệu, loại da cá sấu, mua năm 2021 không kết luận được giá. Tổng tài sản định giá là 6.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-AM ngày 27/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn Đấu về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ** từ 06 đến 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ** từ 06 đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại anh **Nguyễn Gi S** không yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo **Đ** trình bày: Thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện A**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện A**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại **Gi S** có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy bị hại đã có lời khai, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

[2.1] Vào ngày 28/3/2023 lợi dụng việc anh **Nguyễn Gi S** đưa cái ví da cho **Lê Văn Đ** để tính tiền cho hai nhân viên phục vụ của quán Karaoke thì **Đ** đã lấy cái ví da của anh **Gi S** bỏ vào trong túi quần của **Đ**, sau đó mượn anh **Gi S** chìa khóa chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát số 68M1 - 177.43 để chở bạn về nhà, sau đó sẽ quay lại rước anh **Gi S**. Tuy nhiên, **Đ** không quay lại đón anh **Gi S** như đã hứa mà điều khiển chiếc xe đến **xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau** và bán cho tiệm cầm đồ Duy Cảnh với số tiền 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Như vậy, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh **Gi S** về việc giao tài sản cho bị cáo quản lý và mượn rồi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát số 68M1 - 177.43, theo kết luận định giá chiếc xe trên có giá trị là 4.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Bên cạnh đó, sau khi lấy cái ví da của anh **Gi S** bị cáo **Đ** phát hiện trong ví da có 400.000 đồng và phiếu cầm điện thoại của anh **Gi S** tại **cửa hàng H** nên bị cáo đã lấy 400.000 đồng và đến **cửa hàng H** chuộc lại chiếc điện thoại của anh **Gi S**, sau đó đem bán cho 01 thanh niên đi ghe biển với số tiền 2.000.000 đồng. Theo kết luận định giá chiếc điện thoại Oppo A9 mua tháng 3/2023 giá trị còn lại 1.500.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt này của bị cáo sau khi hành vi chiếm đoạt trước đã hoàn thành; bị cáo chiếm đoạt khi tài sản đã ngoài sự kiểm soát của bị hại nên là hành vi lén lút. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo **Đ** đã phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, tính chất của vụ án: Ngày 12/9/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích; đến ngày 28/3/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Riêng đối với tội Trộm cắp tài sản do tình tiết đã từng bị kết án đã dùng làm căn cứ định tội nên bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng này. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của họ. Trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội, thể hiện sự manh động và liều lĩnh, hành vi này gây bức xúc trong dư luận và hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh S, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị TAND huyện An Biên xét xử. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, HĐXX xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã liên tiếp phạm nhiều tội, gây tâm lý lo lắng, phẫn nộ trong nhân dân nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm nhiều tội nên hình phạt sẽ được tổng hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo chấp hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ** 01 (một) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ** 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

1.3- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Lê Văn Đ** chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự, không xem xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Lê Văn Đ** chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-3-2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; BH;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. Đông Hưng B, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công